

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM
Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 02 – 02 – 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Tăng;

Thẩm phán: Ông Ngô Văn Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hứa Văn Chính;

2. Ông Lâm Duy Nhẫn;

3. Ông Trần Công Hậu.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Phạm Thành Trung – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST- HS, ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo: **Nguyễn Minh Q** (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 13/4/2000, tại tỉnh K. Trú tại: Thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh K. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Minh Tân – Luật sư Văn phòng Luật sư Minh Tân, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tiến V:* Ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1972 và Bà Dương Thị M, sinh năm 1978 (cha, mẹ bị hại). Điều trú tại: Thôn 3, xã H, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973 (Cha, mẹ của Bị cáo). Đều trú tại: Thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Trần Đình Ng, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt).

+ Lê Thị Xuân D, sinh ngày 24/02/2004. Người đại diện hợp pháp của Lê Thị Xuân D: Ông Lê Phong Ph, sinh năm 1971 (Cha của cháu); cùng trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt).

+ Đoàn Công Đ, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt).

+ Đoàn C Ý, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon T (Vắng mặt).

+ Trần Đông Nh, sinh năm 2000. Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt).

+ Đặng Trần Hoàng L, sinh năm 2000. Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K (Vắng mặt).

+ Trịnh Ngọc Đ, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện Đăk H, tỉnh Kon T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21^h00' ngày 17/10/2020, Nguyễn Minh Q đang uống rượu cùng với anh Đặng Trần Hoàng L và Trịnh Ngọc Đ tại nhà anh L, thuộc tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K thì nhận được tin nhắn của bạn gái Lê Thị Xuân D với nội dung: Nguyễn Tiến V nhờ D đòi tiền Q nợ V 250.000 đồng (*hai trăm năm mươi ngàn đồng*) và D đã trả nợ giúp Q cho V số tiền trên. Sau đó, Q nhắn tin cho Đoàn Công Đ, *trú tại thôn 3, xã H, huyện Đ, tỉnh K*, hỏi Đ “V có ở đó không?” Đ trả lời có, V đang ở nhà Đ. Q nhờ Đ lên mạng (Messenger) để Qu nói chuyện với V và Q nói với Đ sẽ tìm V để đánh. Lúc này, V đang ngồi chơi cùng với Đ, Nguyễn Trần Đình Ng và Phan Đức L tại nhà của Đ. Sau khi, nghe Đ nói lại thì V đã mượn điện thoại của Ng đăng nhập vào Facebook “T V” và nhắn tin với Q qua Facebook. Q nhắn tin yêu cầu V ra ngoài đường trước nhà Đ để gặp và nhắn cho V biết Q sẽ đánh V. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 82B1-8... của mình đi từ nhà anh L đến xưởng chanh dây (*bên cạnh cửa hàng vật liệu xây dựng Song Ph*) thuộc thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh K lấy một con dao bằng kim loại mũi nhọn dài 34cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm có một cạnh sắc nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 02cm, phần tay cầm

bằng kim loại được quấn bằng keo màu đen dài 13cm, có vỏ bọc bằng kim loại được quấn bằng keo màu đen bên ngoài dài 22,5cm mà Q đã cất giấu từ trước đó ở dưới chân của trang thờ ngoài sân, trước cửa hàng vật liệu xây dựng Song Ph, rồi giắt vào sau lưng và Q nhìn thấy một sợi dây Curoa bằng cao su màu đen dài 86cm trên vỉa hè (*cách chỗ Q cất giấu dao là 8,4m*) Q đã lượm và kẹp vào бага xe mô tô rồi đi đến nhà Đ. Q điều khiển xe mô tô đi từ Quốc lộ 14 vào hướng UBND xã H, đi ngang qua nhà Đ, nhưng không thấy V nên Q đã quay xe ngược lại đi ngang qua nhà Đ khoảng 15m thì dừng lại sát mép đường bên trái, đầu xe quay ra hướng Quốc lộ 14. Q tiếp tục nhấn tin hỏi V “M đâu” thì nhìn thấy V từ trong nhà Đ đi ra và có Ng đi theo sau. Q xuống xe, rút dây curoa khỏi бага xe, lúc này V đứng cách Q 1,3m thì giữa Q và V đã cãi nhau về việc V đòi nợ tiền Q, Q đã bực tức dùng tay phải cầm một đầu dây Curoa vút từ trên xuống dưới trúng vào người V, V xông vào dùng tay đấm một phát trúng vào miệng của Q. Thấy vậy, Ng chạy lại đẩy Q ra và nói; “*Thôi Q*”, rồi Ng vòng ra sau lưng ôm Q lại để can ngăn không cho Q đánh V. Trong lúc, Ng đang ôm Q thì V lao đến đấm vào mặt Q. Q dùng tay phải rút dao sau lưng ra (*vỏ dao vẫn giắt ở lưng quần*), cầm cả dao và dây Curoa đâm ngang từ phải sang trái hai nhát về phía V nhưng không trúng (lúc này Nguyên vẫn đang ôm Q). Sau đó, Q vùng vẫy, đẩy Ng ra và lao vào phía V, dùng dao đâm ngang nhát thứ ba từ phải qua trái trúng vào vùng ngực trái của V thì dây curoa rơi xuống đường. Quang nhìn thấy V lùi về sau đi qua lề đường bên kia thì gục xuống. Lúc này, Đoàn C Y và Phan Đức L chạy từ trong nhà Đ ra thì Q lên xe mô tô bỏ đi đến xưởng chanh dây cất dao về vị trí cũ. Ng và Y chở V đến Trung tâm y tế huyện Đắk Hà cấp cứu nhưng V đã tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 88/TT-TTPY ngày 19/10/2020 của Trung Tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Kon Tum, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đầu, mặt: Hai mắt nhắm, miệng khép. Hai tai - mũi - miệng không có máu. Dưới cằm có vết xây xước da kích thước (02x0,5)cm. Vùng đầu không thấy thương tích.

- Ngực: Vùng ngực tại gian sườn 8- 9 trái, cách dưới núm vú trái 8,5cm, cách xương ức 07cm và cách đường nách giữa trái 11 cm, có một vết thương kích thước (01x0,6)cm, bờ mép sắc gọn, hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải, hơi chệch lên trên với góc 15 độ.

- Tay: Cổ tay bên trái có vết thương xây xước da kích thước (01x01)cm, mu bàn tay trái có vết thương xây xước da kích thước (1,5x0,6)cm. Đốt 1 ngón 5 bàn tay trái có vết thương xây xước da kích thước (0,6x0,4)cm. Hai tay không gãy xương.

- Chân: Ngón 1 bàn chân phải có vết bào mòn kích thước (04x02)cm, ngón II đốt 3 bàn chân phải có vết bào mòn kích thước (1,6x0,5)cm. Ngón I bàn chân trái có vết bào mòn kích thước (03x0,5)cm, ngón II bàn chân trái có vết

bào mòn kích thước (2,5x0,5)cm, ngón III bàn chân trái có vết bào mòn kích thước (02x0,5)cm. Hai chân không gãy xương.

- Rạch da từ hõm cổ đến mũi xương ức tổ chức da mô cơ không bầm tụ máu, bóc tách cân cơ tại vị trí vết thương ngực trái da mô cơ bầm tụ máu, cắt sụn sườn hai bên thấy vết thương thấu ngực xuyên qua màng ngoài tim.

- Kiểm tra lồng ngực bên phải khô không có máu, phổi phải không thấy thương tích, phổi trái không thấy thương tích; khoang lồng ngực bên trái có máu không đông số lượng nhiều.

- Mở màng ngoài tim kiểm tra màng ngoài tim có vết thủng kích thước (1,2x0,1)cm; mở màng ngoài tim thấy có nhiều máu cục, máu đông, bóc tách lấy cục máu đông kiểm tra mồm tim ở thất trái thấy vết thương thủng tim kích thước (01x0,1)cm, bờ mép sắc gọn, có máu chảy theo vết thủng ra ngoài.

Nguyên nhân chết của Nguyễn Tiến V: do vết thương thấu ngực + thủng tim.

Bản kết luận giám định số:1240/C09C-Đ3 ngày 30/11/2020 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ công an tại thành Phố Đà Nẵng, kết luận: Trên dao có máu người, do chất lượng dấu vết kém không giám định được AND nên không truy nguyên được người để lại dấu vết máu. Trên vỏ đựng dao không có máu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng số 02/CT-VKS-P2 ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với bị cáo Nguyễn Minh Q, về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Q 18 (mười tám) đến 19 (mười chín) năm tù về tội “*Giết người*”. Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo, gia đình bị hại và bị cáo đã tự bồi thường số tiền 253.000.000đ, đến nay không yêu cầu gì thêm nên không đề cập nữa. Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy, 01 con dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 34cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm có một cạnh sắc nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 02cm, phần tay cầm bằng kim loại được quấn băng keo màu đen dài 13cm, có vỏ bọc bằng kim loại được quấn băng keo màu đen bên ngoài dài 22,5cm; 01 sợi dây Curoa bằng cao su, màu đen dài 86cm; Mẫu máu của Nguyễn Tiến V còn lại sau giám định. Đề nghị trả lại cho trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, Biển kiểm soát 82B1 – 8..., mang tên Nguyễn Minh Q và 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu đỏ. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Luật sư Hoàng Minh Tân bào chữa cho bị cáo thống nhất với Cáo trạng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Giết*

người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và các điều kiện nhân thân cũng như xem xét đến việc những người đại diện hợp pháp bị hại đã tha thứ, xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Minh Q không có ý kiến với luận cứ bào chữa của Luật sư và không có ý kiến bổ sung khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được trở về hòa nhập xã hội; thành khẩn xin lỗi gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra được thể hiện qua các Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/10/2020, do có mâu thuẫn trong việc nợ tiền giữa Nguyễn Minh Q và Nguyễn Tiến V nên Nguyễn Minh Q đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-805.95 của mình đi đến xưởng chanh dây, thuộc thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh K, lấy 01 con dao bằng kim loại, có mũi nhọn, dài 34cm, được cất giấu trước đó giấu vào sau lưng quần rồi Q tiếp tục nhặt 01 sợi dây Curoa màu đen dài 86 cm ở trước sân và kẹp vào бага xe mô tô điều khiển xe đến nhà Đoàn Công Đ, trú tại thôn 3, xã H, huyện Đ, tỉnh K, để gặp V. Khi gặp V thì giữa Q và V xảy ra cãi nhau dẫn đến đánh nhau. Trong khi đánh nhau, Q đã dùng dao đâm trúng vào vùng ngực trái của V dẫn đến tử vong do vết thương thấu ngực, thủng tim.

Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để đâm V chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt của Q dẫn đến V bị chết, thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật, coi

thường tính mạng người khác. Hành vi đó của Nguyễn Minh Q đã phạm tội “*Giết người*” thuộc trường hợp “*có tính chất côn đồ*”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-P2 ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội; hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để đâm V chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất của Q dẫn đến V bị chết, thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng người khác không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội: gây tâm lý hoang mang lo sợ cho những người dân sinh sống ngay tại nơi xảy ra tội phạm, gây ra sự mất mát đau thương cho gia đình bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ nói riêng và tỉnh Kon Tum, cũng như xã hội nói chung.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm tới tính mạng của người khác, nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, với mục đích, động cơ phạm tội chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, trong mối quan hệ giao tiếp, ứng xử với bạn bè.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thật dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại (cha, mẹ của bị hại) đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải rèn luyện, cải tạo để trở thành con người lương thiện. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, không vi phạm pháp luật khác.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử vụ án, bị cáo đã tác động cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, 05 lần hại, với tổng số tiền là 253.000.000đ (hai trăm năm mươi ba triệu đồng). Đến

nay, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử xét không đề cập nữa.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao bằng kim loại, có mũi nhọn dài 34cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, có một cạnh sắc nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 02cm, phần tay cầm bằng kim loại được quấn bằng keo màu đen dài 13cm, có vỏ bọc bằng kim loại được quấn bằng keo màu đen bên ngoài dài 22,5cm; 01 sợi dây Curoa bằng cao su, màu đen dài 86cm. Đây là hung khí mà bị cáo sử dụng gây thương tích cho người bị hại và Mẫu máu của Nguyễn Tiến V còn lại sau giám định, hiện không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử xét tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, số máy: G3D4E950169; số khung: 1010KY181824; biển kiểm soát 82B1 – 8...., mang tên đăng ký Nguyễn Minh Q và chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu đỏ. Đại diện viện kiểm sát, Luật sư bào chữa và Cha, Mẹ bị cáo đều có đề nghị trả lại cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc xe mô tô trên là cha, mẹ của bị cáo vay tiền để mua cho bị cáo sử dụng đi lại, làm ăn và chiếc điện thoại di động là của bị cáo, nên những đồ vật, tài sản này đều được coi là thuộc sở hữu của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng những đồ vật, tài sản này làm phương tiện đi lại, nhảu tin phạm tội nên phải bị tịch thu và những đồ vật, tài sản này còn giá trị sử dụng thì phải được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(Tất cả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th (Cha, mẹ bị cáo) không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và tiền mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82B1 – 8..... cho bị cáo trên. Do vậy, Hội đồng xét xử xét không đề cập nữa.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Q (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Q 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 con dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 34cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm có một cạnh sắc nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 02cm, phần tay cầm bằng kim loại được quấn bằng keo màu đen dài 13cm, có vỏ bọc bằng kim loại được quấn bằng keo màu đen bên ngoài dài 22,5cm.

+ 01 sợi dây Curoa bằng cao su, màu đen dài 86cm.

+ Mẫu máu của Nguyễn Tiến V còn lại sau giám định.

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:*

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen, số máy: G3D4E950169; số khung: 1010KY181824; biển kiểm soát 82B1 – 8... mang tên đăng ký Nguyễn Minh Q.

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu đỏ.

(Tất cả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/02/2021), bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người TGTT LQ khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Tăng